

I. Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi - theo tên gọi đã có chức năng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật (TBKT) cho nông dân. Trên cơ sở nhận thức rõ đây là một chức năng trọng tâm được đặt ngang hàng với chức năng nghiên cứu. Trong những năm vừa qua chúng tôi thực hiện thành công việc chuyển giao TBKT chăn nuôi cho nông dân với các kết quả sau:

1. Chuyển giao kỹ thuật sử dụng giống vịt bố mẹ cho nông dân các tỉnh Nam bộ, mỗi năm cung cấp hàng trăm ngàn vịt bố mẹ (giống mới CV Super - M) cho nông dân phần lớn các tỉnh phía Nam. Việc sử dụng vịt bố mẹ (con bố thuộc dòng có sức tăng trọng nhanh, con mẹ thuộc dòng có sản lượng trứng cao) để sản xuất vịt con thương phẩm không còn xa lạ với nông dân Nam bộ. Trước năm 1991 người nông dân sử dụng vịt thương phẩm để làm giống bố mẹ. Vì vậy chất lượng vịt thương phẩm ngày càng thoái hóa, tăng trọng kém và tỷ lệ nuôi sống thấp. Những giống vịt mới được đưa vào sản xuất đã làm thay đổi tập quán ngàn đời trong sản xuất giống của nông dân là sử dụng vịt thương phẩm để sản xuất con giống. Chính việc đưa giống mới cùng kỹ thuật sử dụng mới (lai chéo dòng tạo con thương phẩm có ưu thế lai) đã giúp tăng hiệu quả sản xuất cho nông dân lên rất nhiều lần, tạo nên lượng giá trị mới hàng trăm tỷ mỗi năm ($19.000.000 \text{ con vịt thương phẩm} \times 0,6 \text{ kg/con} \times 11.000 \text{ đ/kg} = 125,4 \text{ tỷ đồng}$).

2. Chuyển giao và hướng dẫn nông dân sử dụng quy trình ấp trứng vịt trên máy ấp bán tự động cho tỷ lệ nở cao 75% - 85%. Trong những năm 1993 - 1997, Trung tâm đã giúp nông dân đóng mới và sử dụng quy trình mới (kết quả nghiên cứu của Trung tâm) 107 chiếc tủ ấp trứng vịt (công suất 5.400 quả/máy). Trước đây người nông dân ấp trứng vịt bằng phương pháp thủ công như truyền hơi, rang lúa...tỷ lệ nở chỉ đạt bình quân 45% - 50% trên tổng số trứng. Khi áp dụng kỹ thuật mới tỷ lệ nở này đạt bình quân đạt 78%, rõ ràng hiệu quả giá trị mới sáng tạo đạt:

$107 \text{ tủ} \times 5.400 \text{ quả} \times 70\% \text{ khai thác} \times (78\% - 45\%) \times 4.000 \text{ đ/con} \times 12 \text{ tháng} = 6.406.646.000 \text{ đ}$

3. Chuyển giao kỹ thuật nuôi vịt thịt và vịt sinh sản cho sản lượng trứng, tỷ lệ trứng giống cao. Hiện nay kỹ thuật này đã được sử dụng nhiều trong nông dân. Nó làm tăng năng suất trứng giống cho 1 mái sinh sản 20 - 30%.

4. Hướng dẫn sử dụng thức ăn công nghiệp cho chăn nuôi vịt sinh sản (vào thời điểm 1991) giúp quá trình công nghiệp hóa ngành chăn

nuôi nhanh chóng. Trước năm 1991 người nông dân sử dụng thức ăn truyền thống của con vịt đẻ là còng, cua, đầu tôm...hạn chế quy mô sản xuất và hiệu quả sản xuất. Ngày nay sử dụng thức ăn công nghiệp trong chăn nuôi vịt sinh sản đã trở thành phổ biến.

5. Chuyển giao cho nông dân các tỉnh mỗi năm hơn 200.000 con gà thả vườn giống mới, cho năng suất cao hơn và rút ngắn thời gian nuôi từ 1 tới 2 tháng. Đây là điều kiện để cải tạo chất lượng đàn gà thả vườn của nước ta.

6. Cung cấp cho TP.HCM và các

tỉnh phụ cận hơn 13.000 liều tinh bò sữa nhập ngoại có khả năng cho năng suất trên 5.000 lít cho 1 chu kỳ khai thác, nhằm cải tạo năng suất đàn bò VN.

Vấn đề đặt ra ở đây là với đội ngũ kỹ sư kỹ thuật và cán bộ quản lý không quá 15 người, tại sao trung tâm đã đạt được những thành tích đáng kể như vậy? (trên 8 tỷ đồng giá trị mới sáng tạo cho 1 cán bộ kỹ sư do thực hiện chuyển giao kỹ thuật trong năm)

II. Sau đây chúng tôi xin phân tích những kinh nghiệm thực hiện việc chuyển giao TBKT cho nông dân.



Ảnh : Nguyễn Trung Thanh

VÀI KINH NGHIỆM VỀ CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KỸ THUẬT CHĂN NUÔI VỊT CHO NÔNG DÂN

ĐINH CÔNG TIẾN

1. Chọn đúng TBKT cần chuyển giao: đây là khâu quyết định sự thành công của hoạt động chuyển giao TBKT. Muốn chọn đúng TBKT trước tiên phải hiểu đúng khái niệm của nó. Một kỹ thuật được gọi là TBKT hoặc với cùng một chi phí nó cho nhiều sản phẩm hơn hoặc tốn ít chi phí hơn cho cùng một lượng sản phẩm khi so sánh với các kỹ thuật trước nó. Thực chất của quá trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật là quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, hiện đại hóa nông thôn ở nước ta. Nội dung của việc chuyển giao TBKT chính là nội dung của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp được cụ thể hóa bằng các bước đi của việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông nghiệp và nông thôn. Kinh tế nông nghiệp về cơ bản có những đặc thù riêng. Sản xuất chủ yếu dựa vào kinh tế nông hộ có quy mô không lớn. Đặc điểm này quyết định cách thức tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp. Hình thức chuyển giao TBKT nông nghiệp cũng khác trong công nghiệp. Các cơ quan hoạt động khoa học không thể chờ đợi việc đặt hàng của nông dân mà phải đến với

họ từ nhiều ngã đường khác nhau. Để chuyển giao TBKT phải thực hiện một số yêu cầu sau:

- Chỉ những TBKT nào thực sự có hiệu quả và đã được kiểm nghiệm một cách chắc chắn mới có thể được chọn thực hiện chuyển giao.

- Ưu tiên lựa chọn những TBKT có ảnh hưởng lớn tới từng nông dân và tỷ lệ nông dân chịu ảnh hưởng của những tiến bộ này trong vùng.

- Những TBKT có hiệu quả cao về tài chính (cho nông dân) thực hiện trước và đã thành công.

- Những TBKT ứng dụng cho những người sản xuất hàng hóa được ưu tiên chọn lựa vì bản thân sản xuất hàng hóa cũng đòi hỏi việc ứng dụng TBKT.

- Khi chuyển giao TBKT cần xem xét tới tính hệ thống, đồng bộ của nó. Nghĩa là phải nhắm tới một quy trình công nghệ mới cho người sản xuất. Các TBKT cần được lựa chọn không chỉ trong lĩnh vực sản xuất mà phải cả trong lĩnh vực quản lý và tiêu thụ sản phẩm, tức là phải xem xét tới yếu tố thị trường.

2. Chọn đối tượng để chuyển giao TBKT: đây là yếu tố cần thiết để việc chuyển giao có hiệu quả. Trong thực tiễn một TBKT chỉ phù hợp và đem lại lợi ích nhiều hơn cho một nhóm người nào đó mà thôi, không có một TBKT nào đem lại lợi ích như nhau cho tất cả. Bởi vậy chúng ta phải chọn đối tượng để chuyển giao cho phù hợp.

Những căn cứ để chọn đối tượng cho phù hợp:

- Căn cứ vào đặc điểm của loại TBKT mà chọn đối tượng phù hợp. Ví dụ: Muốn chuyển giao TBKT về giống vịt CV Super - M (siêu thịt) phải chọn đối tượng là người sản xuất con giống. Cùng một yếu tố là giá trị con giống mới nhưng giá trị chủ quan của người sản xuất con giống khác giá trị chủ quan của người nuôi vịt thịt. Chính căn cứ vào điều này mà chúng tôi đã thành công một cách nhanh chóng việc chuyển giao con giống mới cho các gia đình sản xuất con giống và họ đã chấp nhận giá trị (chủ quan) rất cao. Trong thực tế cùng một con vịt được giống CV Super - M một ngày tuổi, người nông dân nuôi vịt bố mẹ đánh giá và chấp nhận giá trị chủ quan từ 15.000 - 18.000 đ/con. Trong khi đó người nông dân nuôi vịt thịt chỉ chấp nhận và đánh giá giá trị từ 5.000 - 5.500 đ/con. Vậy căn cứ vào loại TBKT để chọn đối tượng phù hợp đã giúp cho TBKT được định giá đúng và phát huy hiệu quả của nó. Khi đã đạt được sự phù hợp này, tự bản thân TBKT đã tạo nên một phản ứng dây chuyền. Chính những người vừa nhận được TBKT mới lại chuyển giao cho những người có nhu cầu.

- Căn cứ vào đặc điểm của đối

tượng để lựa chọn cho phù hợp. Muốn nhận rõ đặc điểm của đối tượng nhận chuyển giao TBKT chúng ta phải tiến hành phân loại đối tượng theo nhiều tiêu thức khác nhau, thường các tiêu thức mà chúng tôi sử dụng là: vùng địa lý, vị trí của đối tượng trong ngành sản xuất, quy mô hoạt động sản xuất của đối tượng, trình độ văn hóa của đối tượng, tính chất sản xuất của đối tượng (tính chất sản xuất hàng hóa hay tự cung tự cấp...).

Về nguyên tắc chúng ta sẽ chọn những đối tượng có thể phát huy hiệu quả nhanh nhất, dễ tiếp thu nhất, có ảnh hưởng lan tỏa nhiều nhất.

Trong thực tiễn chuyển giao TBKT về chăn nuôi vịt chúng tôi đã phân loại và chọn đối tượng là các gia đình nông dân sản xuất vịt con thương phẩm thuộc các vùng chuyên môn hóa - TP.HCM, Long An. Trên 30 gia đình có quy mô từ 1.500 mái đẻ được tập hợp vào một tổ chức gọi là "hội chăn nuôi vịt CV - Super M". Chính việc chọn đối tượng phù hợp, có quy mô cần thiết, ở những vùng chuyên môn hóa nên chúng tôi đã tạo ra những bước nhảy vọt về kỹ thuật sản xuất của ngành chăn nuôi vịt trong khoảng thời gian rất ngắn.

Một sự lựa chọn được coi là đúng đắn nếu nó kết hợp được đặc điểm các TBKT cần chuyển giao với đối tượng nhận chuyển giao TBKT.

3. Xác định phương thức chuyển giao TBKT phù hợp:

Sau khi đã chọn đúng TBKT và đối tượng cần chuyển giao, một vấn đề hết sức quan trọng là phải xác định phương thức chuyển giao cho phù hợp. Các phương thức chuyển giao có thể được lựa chọn gồm:

- Phương thức chuyển giao "chìa khóa trao tay". Người nông dân nhận được tiến bộ kỹ thuật bằng các thiết kế đồng bộ hay những sản phẩm hoàn chỉnh cho việc ứng dụng vào sản xuất.

- Phương thức chuyển giao bằng sản phẩm TBKT kèm theo hướng dẫn sử dụng

- Phương thức chuyển giao tham quan mô hình kết hợp với tập huấn

- Phương thức chuyển giao: đặt số điện thoại tư vấn miễn phí

- Phương thức chuyển giao "tư vấn tại chỗ"

- Trong thực tiễn còn nhiều phương thức sáng tạo khác và việc vận dụng các phương thức cũng không cứng nhắc cho một loại TBKT, có thể ở giai đoạn đầu sử dụng phương thức này, giai đoạn sau sử dụng phương thức khác khi điều kiện đã thay đổi.

Việc chọn phương thức chuyển giao phù hợp phải căn cứ vào:

- Nội dung của TBKT cần chuyển giao

- Đặc điểm của đối tượng nhận chuyển giao TBKT

- Đặc điểm của cơ quan tổ chức chuyển giao TBKT

- Thời điểm thực hiện chuyển giao TBKT

4. Kết hợp chuyển giao TBKT với định hướng phát triển kinh tế

Các TBKT chỉ thực sự có hiệu quả đối với xã hội khi nó phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - phù hợp với cơ cấu ngành, vùng lãnh thổ. Chúng ta không nên chuyển giao TBKT thành phong trào - như phong trào nuôi trăn, nuôi gà công nghiệp... ở một số vùng mà về TBKT có đạt được nhưng phá vỡ cơ cấu kinh tế tự nhiên, gây khủng hoảng cho người nông dân. Đặc biệt trong nông nghiệp những TBKT cần phải xem xét kỹ trước khi chuyển giao, sao cho nó không tham gia vào việc làm mất cân bằng sinh thái tự nhiên. Thực tiễn cho ta những bài học quý giá về lĩnh vực này. Như có thời phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền cho việc phát triển nuôi ốc bươu vàng, có cả sách hướng dẫn thực hiện và rồi ốc bươu vàng lại trở thành thảm họa cho nhà nông.

Quá trình thực hiện chuyển giao TBKT cho nông dân trong thời gian vừa qua đòi hỏi chúng ta phải tổng kết rút kinh nghiệm và củng cố hoạt động của các tổ chức chuyển giao TBKT. Hiện nay việc chuyển giao TBKT được thực hiện chủ yếu bởi các trung tâm khuyến nông và các trung tâm của các viện nghiên cứu, trường đại học. Hầu như không có tỉnh nào là không có trung tâm khuyến nông, không có huyện nào là không có trạm khuyến nông. Chúng tôi thiết nghĩ tổ chức, kinh phí và biên chế như vậy không thiếu, vấn đề là hiệu quả hoạt động của các tổ chức này. Chúng tôi có một số đề nghị như sau:

- Tổ chức thi tuyển giám đốc trung tâm các tỉnh và trạm trưởng trạm khuyến nông các huyện

- Sử dụng rộng rãi hình thức "đội trí thức trẻ tình nguyện phát triển nông thôn" - hoạt động bán thời gian không chuyên. Tham gia hình thức này có thể là sinh viên các trường đại học, trí thức trẻ trong các tổ chức, cơ quan và những người có nhiệt huyết.

- Tăng cường thông tin thị trường cho người nông dân qua nhiều hình thức: báo chí, đài phát thanh, tập tin chuyên đề...

- Cơ cấu lực lượng làm công tác khuyến nông phải bao gồm cả kỹ thuật và kinh tế và TBKT chỉ được nông dân áp dụng khi họ nhận thấy lợi ích kinh tế cho bản thân họ.

Chúng tôi nghĩ rằng với thời gian hoạt động chưa nhiều, chúng tôi mạnh dạn đúc kết những kinh nghiệm, hy vọng giúp ít nhiều cho những ai quan tâm tới lĩnh vực này. ■